

Số: /KH-BCĐ

Trạm Tấu, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; Công văn số 2472/SLĐTĐBXH-VP ngày 31/12/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Yên Bái về việc thông báo chỉ tiêu, kế hoạch công tác Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2025.

Trên cơ sở hồ sơ quản lý người nghiện của các xã, thị trấn; Ban chỉ đạo cai nghiện ma túy huyện Trạm Tấu ban hành Kế hoạch tổ chức đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Áp dụng các hoạt động điều trị, tư vấn, học tập, lao động, rèn luyện nhằm giúp cho người nghiện ma túy phục hồi về sức khỏe, nhận thức, tâm lý và hành vi, nhân cách để trở về tình trạng bình thường.

2. Yêu cầu

Sau khi hết thời gian cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái trở về địa phương, người nghiện sau cai phải đoạn tuyệt với ma túy.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ CAI NGHIỆN

1. Đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1.1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đủ từ 18 tuổi trở lên:

Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(1) Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện.

(2) Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

(3) Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.

(4) Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện.

(5) Không quy định biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn đối với người nghiện ma túy.

1.2. Cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi:

Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(1) Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện.

(2) Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

(3) Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.

2. Thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên

2.1. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi phát hiện người nghiện ma túy thuộc đối tượng từ đủ 18 tuổi trở lên, các cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Việc xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy.

2.2. Thành phần hồ sơ:

2.2.1. Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định:

a) 01 bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Mẫu số 30 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

b) 01 biên bản vi phạm một trong các hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (theo Mẫu số 27 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

c) 01 bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền.

d) 01 bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Mẫu số 31 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

đ) Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, cơ quan Công an lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc làm văn bản đề nghị (*theo Mẫu số 29 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ*) kèm theo các tài liệu quy định tại các điểm a, b, c và d nêu trên và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

2.2.2. Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định:

a) 01 bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*theo Mẫu số 30 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ*).

b) 01 biên bản vi phạm một trong các hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (*theo Mẫu số 27 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ*).

c) 01 bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền.

d) 01 bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*theo Mẫu số 31 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ*).

đ) Văn bản xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định của cơ quan Công an có thẩm quyền.

3. Thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi:

3.1. Lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi phát hiện người nghiện ma túy thuộc đối tượng từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, các cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy cụ thể như sau:

(1) Việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được thực hiện như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú hoặc có hành vi vi phạm trong trường hợp không xác định được nơi cư trú lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Trường hợp người nghiện ma túy do Công an huyện hoặc Công an tỉnh phát hiện hoặc trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc diện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó.

c) Hồ sơ đề nghị bao gồm biên bản vi phạm, bản tóm tắt lý lịch, tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó, bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ, ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp.

d) Công an xã, thị trấn có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thu thập các tài liệu và lập hồ sơ (người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi cư trú tại địa phương hoặc người có hành vi vi phạm trong trường hợp không xác định được nơi cư trú) đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(2) Cơ quan, người lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan, người lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi ý kiến về việc lập hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

(3) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ, cơ quan, người đã lập hồ sơ gửi hồ sơ cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện nơi người bị đề nghị cư trú hoặc có hành vi vi phạm trong trường hợp không xác định được nơi cư trú. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện chuyển lại cơ quan, người đã lập hồ sơ để bổ sung hồ sơ, thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(4) Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:

a) Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm biên bản vi phạm, bản tóm tắt lý lịch, tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó, bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ, ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp.

b) Văn bản của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện về việc đề nghị xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong nội dung văn bản của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phải nêu ý kiến về bảo vệ quyền trẻ em.

(5) Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3.2. Thành phần hồ sơ:

3.2.1. Đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có nơi cư trú ổn định:

a) 01 biên bản vi phạm một trong các hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (theo Mẫu số 27 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

b) 01 bản lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Mẫu số 30 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

c) 01 bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền.

d) 01 bản tường trình của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc bản tường trình của người đại diện hợp pháp của họ (theo Mẫu số 31 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

đ) 01 bản ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp (theo Mẫu số 38 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, cơ quan Công an lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc làm văn bản đề nghị (theo Mẫu số 29 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ) kèm theo các tài liệu quy định tại các điểm a, b, c và d nêu trên và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

3.2.2. Đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi không có nơi cư trú ổn định:

a) 01 biên bản vi phạm một trong các hành vi vi phạm pháp luật về đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (theo Mẫu số 27 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

b) 01 bản lý lịch tóm tắt của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Mẫu số 30 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

c) 01 bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền.

d) 01 bản tường trình của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc bản tường trình của người đại diện hợp pháp của họ (theo Mẫu số 31 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

đ) 01 bản ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp (theo Mẫu số 38 Phụ lục II Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ).

e) Văn bản xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định của cơ quan Công an có thẩm quyền.

3.2.3. Đối với người nghiện ma túy người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi do cơ quan Công an huyện hoặc cơ quan Công an tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật:

- a) Các tài liệu quy định tại mục 3.2.1 văn bản này.
- b) Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Xét nghiệm chất ma túy

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể được thực hiện với người thuộc trường hợp sau đây:

(1) Người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

(2) Người mà cơ quan, người có thẩm quyền có căn cứ cho rằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

(3) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý.

(4) Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đang cai nghiện ma túy; đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tiến hành xét nghiệm chất ma túy theo thẩm quyền (Công an huyện, xã) hoặc đề nghị cơ quan, người có chuyên môn (Cán bộ Y tế) xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các trường hợp nêu trên.

Trường hợp có kết quả xét nghiệm dương tính thì gửi ngay kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi người có kết quả xét nghiệm dương tính cư trú để ra quyết định và tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương.

5. Cơ sở tổ chức cai nghiện bắt buộc

Tổ chức cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái.

6. Số lượng người nghiện đưa vào cơ sở: 40 người tại 12 xã, thị trấn.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch tổ chức đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp với các ngành liên quan

cung cấp tài liệu và hướng dẫn việc lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc cho các xã, thị trấn theo Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 của Quốc hội; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn lập hồ sơ cai nghiện ma túy theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy để thống nhất thực hiện.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ đã đầy đủ tính pháp lý theo quy định do các xã, thị trấn chuyển đến, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ra văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện xem xét quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Tòa án nhân dân huyện

- Có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc kèm theo văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

- Xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với những người nghiện do phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị.

3. Công an huyện

- Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo Công an xã, thị trấn trong việc xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; sau khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện, chủ trì phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đưa người đi thi hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái.

- Trường hợp người nghiện ma túy không chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế cần thiết theo quy định của pháp luật hoặc người đã có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn trước khi đưa vào cơ sở ra quyết định truy tìm đối tượng.

- Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn thực hiện việc xét nghiệm chất ma túy đối với các trường hợp theo quy định. Đồng thời lập dự toán kinh phí xét nghiệm chất ma túy đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trung tâm Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các trường hợp theo quy định (khi có yêu cầu)

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm GDNN và GDTX

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng chương trình học tập, giảng dạy xóa mù chữ, hướng dẫn chỉ đạo các nhà trường trên địa bàn tạo điều kiện cho học viên được tiếp tục học tập sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chỉ đạo Trung tâm Truyền thông và Văn hóa huyện thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về phòng chống ma túy trên địa bàn huyện.

7. Đề nghị các ban, ngành, đoàn thể huyện

Tăng cường chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục, phối hợp với chính quyền và các ngành chức năng có biện pháp hữu hiệu giúp đỡ, động viên, tạo việc làm cho người nghiện ma túy sau cai nghiện.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chỉ đạo các ngành liên quan (Công an, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, ...) tổ chức lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quản lý người vi phạm trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Phối hợp với Công an huyện trong việc tổ chức đưa người đã có quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Tạo điều kiện cho người chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được học nghề, có việc làm ổn định, vay vốn sản xuất, kinh doanh và tiếp cận các dịch vụ y tế, xã hội, tái hoà nhập cộng đồng, dự phòng tái nghiện.

- Tổng hợp báo cáo hàng tháng, quý, năm và đột xuất về công tác cai nghiện, quản lý sau cai tại địa phương về Thường trực Ban chỉ đạo cai nghiện ma túy huyện (phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2025. Ban chỉ đạo cai nghiện ma túy huyện Trạm Tấu đề nghị các ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Trưởng ban BCĐ 138 huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các ngành thành viên BCĐ huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Khang A Chua

BIỂU PHÂN BỐ CHỈ TIÊU CAI NGHIỆN BẮT BUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ, ngày /01/2025
của Ban chỉ đạo Cai nghiện ma túy huyện Trạm Tấu

STT	Tên đơn vị	Số người nghiện đưa đi cai nghiện bắt buộc (ĐVT: Người)	Ghi chú
1	Thị trấn Trạm Tấu	02	
2	Xã Hát Lừu	04	
3	Xã Xà Hồ	04	
4	Xã Bản Mù	04	
5	Xã Bản Công	03	
6	Xã Trạm Tấu	03	
7	Xã Pá Hu	03	
8	Xã Pá Lau	02	
9	Xã Túc Đán	05	
10	Xã Phình Hồ	04	
11	Xã Làng Nhi	03	
12	Xã Tà Xi Láng	03	
Cộng:		40	